

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2021/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Văn N, sinh năm 1983 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã L, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn K (Đã chết), con bà Vi Thị P, sinh năm 1962; vợ Hoàng Thị Q (Đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án: Tại bản án số 153/HSST/2017 ngày 30/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018, chưa thi hành xong bồi thường dân sự cho người bị hại (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 04/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 04/4/2020 (Chưa được xóa tiền sự).

Về nhân thân: Tại bản án số 93/HSST/2006 ngày 21/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2008 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Lường Văn N đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới thuộc bản Pa Khôm, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn – Lào mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản Hong Húa, xã Lóng Sập, N gặp và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết được 05 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng, có được ma túy N lấy 03 viên ra sử dụng, số còn lại Nam cất giấu trong người rồi đi về nhà. Trên đường về thì bị tổ công tác Công an xã Lóng Sập phát hiện bắt giữ, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine.

Ngày 24/3/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Lường Văn N được 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại kết luận giám định số 666 ngày 26/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Mathamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,19 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Mathamphetamine.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lường Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ là Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,19 gam, nguồn gốc do bị cáo mua của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu lập hồi 00 giờ 45 phút, ngày 24/3/2021; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 666 ngày 26/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Bị cáo tàng trữ khối lượng 0,19 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine, đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/HSST/2017 ngày 30/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2018, chưa chấp hành xong bồi thường dân sự cho người bị hại, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích nên vi phạm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã 02 lần bị kết án, 01 lần đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thấy rằng bị cáo đã được đi cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai

tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng:*

Đối với: 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu. Xét là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày sau phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng: 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

